

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NH
TỈNH QN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HSST
Ngày 25 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N H, TỈNH QN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Nam

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Bá Thành

2. Ông Phạm Cung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh QN.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N H, tỉnh QN tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn V D**, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1995, tại tỉnh QN.

Nơi cư trú: Thôn H B, xã N H, huyện T N, tỉnh QN; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn T C (Cha không xác định được) bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/11/2023 bị Công an huyện N H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt cảnh cáo.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2023 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N H, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Ngô N T**, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1991, tại QN.

Nơi cư trú: Thôn P T, xã N A, thành phố QN, tỉnh QN; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô N T và bà Trần T H; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N H, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Q H, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1989, tại QN.

Nơi cư trú: Thôn A K, xã T K, thành phố QN, tỉnh QN; nghề nghiệp: Sửa xe máy; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Q Đ và bà Phạm T L; có vợ tên Vương Thị M C và 02 đứa con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Bà Phạm T H, sinh năm: 1963.

Cư trú: Thôn X H, xã HTĐ, huyện N H, tỉnh QN; vắng mặt.

2/ Bà Lê T D, sinh năm: 1984 và ông Huỳnh H, sinh năm: 1980.

Cùng trú tại: Thôn P T, xã N A, thành phố QN, tỉnh QN;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh H là bà Lê T D theo Giấy ủy quyền ngày 29/01/2024; bà D vắng mặt

3/ Bà Nguyễn T H, sinh năm: 1964 và ông Phạm C L, sinh năm: 1961.

Cùng trú tại: Thôn B Đ, xã N H, thành phố QN, tỉnh QN; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Triệu H Q, sinh năm 1988, trú tại: Phường N L, thành phố QN, tỉnh QN; vắng mặt.

2/ Bà Lê T L, sinh năm 1974; trú tại: Thôn 4, xã N D, thành phố QN, tỉnh QN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01/11/2023, Nguyễn V D đi nhờ xe đưa tang từ thành phố QN lên N H với mục đích trộm cắp tài sản của những người đi đưa đám tang.

Khi đến khu vực nghĩa địa thuộc thôn Đ G, xã HTĐ, huyện N H thì D thấy xe mô tô biển số 76V2-3314, nhãn hiệu WAVE, màu xanh của gia đình bà Phạm T H để ở bên đường, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, lợi dụng lúc mọi người không để ý D mở khóa điều và khiển xe theo hướng huyện MĐ về thành phố QN đến tiệm Internet Hugo do ông Triệu H Q ở phường N L, thành phố QN làm chủ chơi game, do không đủ tiền chơi game nên D thế chiếc xe mô tô trên cho ông Q lấy số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTTTHS ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện N H kết luận:

Xe mô tô biển số 76V2-3314, nhãn hiệu WAVE, loại xe nữ, màu xanh, số máy 0424278, số khung 424216, dung tích xi lanh 97cm³, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngoài thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên, Nguyễn V D còn thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố QN, cụ thể:

Khoảng 18 giờ ngày 25/5/2023, Nguyễn V D cùng Ngô N T đang nhậu trước nhà của T tại thôn P T, xã N A, thành phố QN thì T phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng đen, biển kiểm soát 76E1 - 111.28 của vợ chồng bà Lê T D đang dựng trên đường bê tông trước cổng nhà, cách vị trí của T, D khoảng 20 mét. T nói với D "*mày có dám lấy xe đó không*", D trả L "*Không có chìa khóa sao lấy*", T nói "*Xe đó chìa khóa lô, lấy chạy về đi*", bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và D đồng ý, sau đó T vào nhà lấy chìa khóa loại xe Sirius đưa cho D và cả hai tiếp tục nhậu. Khoảng 23 giờ cùng ngày, D và T đi bộ ra bờ kè chơi, rồi T đứng chờ, còn D quay lại vị trí để xe mô tô 76E1-111.28 dùng chìa khóa mở khóa xe và điều khiển xe mô tô trên chở T đi về nhà D cất giấu. Đến sáng ngày 26/05/2023, D điều khiển xe mô tô đã trộm cắp được chở T lên thành phố QN tìm chỗ bán xe nH không bán được. Sau đó, D chở T về nhà và mang xe mô tô trên đến tiệm sửa xe máy "Q H" ở thôn A V, xã T K, thành phố QN bán cho Phạm Q H với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và sử dụng tiêu xài cá nhân. Sau khi H mua xe mô tô 76E1 - 111.28 thì H sơn, sửa lại xe thành màu đỏ, thay khung sườn, đục số máy, tháo biển số 76E1-111.28 vứt bỏ rồi lấy biển số 43H5-9247 gắn vào sử dụng làm phương tiện đi lại.

Khoảng 09 giờ ngày 05/10/2023, Nguyễn V D đi bộ từ thôn X A, xã N H, thành phố QN đến khu vực chợ thuộc thôn T A, xã N P, thành phố QN thì phát hiện 01 (một) xe mô tô hiệu DEAHAN, màu nâu, biển kiểm soát 76V6- 2991 của vợ chồng bà Nguyễn T H đang để trước quán nhậu T H thuộc thôn T A, xã N P, thành phố QN và có gắn sẵn chìa khóa trên xe. Nguyễn V D đi đến vị trí xe mô tô, mở khóa và điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, Nguyễn V D điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đang đi trên đường T S, thành phố QN, D gặp bà Lê T

L đang thu mua phế liệu, D bán chiếc xe mô tô trên cho bà L số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó bà L bán lại chiếc xe cho một người đàn ông (không xác định nhân thân, lai lịch) với giá 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố QN kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, màu nâu, biển kiểm soát 76V6 - 2991, số khung: 24378, số máy: 0033878 (mua mới vào năm 2005), tại thời điểm ngày 05/10/2023, trị giá: 2.200.000 đồng (Hai triệu, hai trăm nghìn đồng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu vàng đen, biển kiểm soát 76E1 – 111.28, số khung: 906889, số máy: 906876 (Mua mới vào năm 2012), tại thời điểm ngày 25/05/2023, trị giá: 7.200.000 đồng (Bảy triệu, hai trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 25/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N H đã truy tố các bị cáo Nguyễn V D, Ngô N T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Phạm Q H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N H, tỉnh QN vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn V D mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Ngô N T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Q H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù NH cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N H, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N H trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng và người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Xét thấy, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có L khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự T hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn V D, Ngô N T, Phạm Q H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N H đã truy tố. L khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với L khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với L khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 01/11/2023 tại khu vực nghĩa địa thuộc thôn Đ G, xã HTĐ, huyện N H, tỉnh QN, Nguyễn V D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 76V2-3314, nhãn hiệu WAVE của bà Phạm T H, sinh năm 1963, trú tại thôn X H, xã HTĐ, huyện N H, tỉnh QN có giá trị 9.600.000 đồng.

Ngoài hành vi trên, vào ngày 25/5/2023, tại thôn P T, xã N A, thành phố QN; Nguyễn V D, Ngô N T đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 76E1 - 111.28 của bà Lê T D, ông Huỳnh H có giá trị 7.200.000 đồng. Ngày 05/10/2023, tại thôn T A, xã N P, thành phố QN; Nguyễn V D đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu DEAHAN, biển kiểm soát 76V6- 2991 của vợ chồng bà Nguyễn T H có giá trị 2.200.000 đồng. Hành vi của Nguyễn V D, Ngô N T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với người khác.

Sau khi chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 76E1 - 111.28 của bà Lê T D, ông Huỳnh H tại thôn P T, xã N A, thành phố QN; các bị cáo Nguyễn V D, Ngô N T bán cho Phạm Q H với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). H sơn, sửa lại xe, thay đổi màu sơn, thay khung sườn, đục phá số máy, gắn biển số 43H5-9247 làm phương tiện để đi lại.

Phạm Q H mặc dù không hứa hẹn trước NH biết rõ xe mô tô biển kiểm soát 76E1-111.28 là tài sản do phạm tội mà có NH bị cáo vẫn mua để sử dụng nên phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự công cộng, gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý tội phạm; do đó cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với người khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn V D phạm tội nhiều lần nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Các bị cáo Ngô N T, Phạm Q H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Nguyễn V D, Ngô N T, Phạm Q H đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo Ngô N T, Phạm Q H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự; Riêng bị cáo Phạm Q H đã tự nguyện bồi thường số tiền 7.200.000 đồng cho vợ chồng bà Lê T D nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự,

[5] Về trách nhiệm dân sự.

- Bà Phạm T H đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 76V2-3314 và không có yêu cầu khác về dân sự nên Tòa không xem xét.

- Do xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 76E1 - 111.28 đã thay đổi khung sườn, đục phá số máy, gắn biển số khác, thay đổi màu sơn và một số bộ phận khác của xe. Theo kết luận giám định số 1150/KL-KTHS ngày 16/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN kết luận: Số máy bị tẩy xóa, không hiện lại hàng chữ số máy nguyên thủy của xe, hàng chữ số khung bị cắt hàn vào miếng kim loại, không phải là hàng chữ số nguyên thủy của xe. Do chiếc xe mô tô nêu trên không đủ điều kiện tham gia giao thông nên bà Lê T D, ông Huỳnh H không nhận lại xe và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bằng giá trị, bị cáo Phạm Q H đã tự nguyện bồi thường số tiền 7.200.000 đồng cho bà Lê T D, ông Huỳnh H. Bà D, ông H không có yêu cầu khác về dân sự nên Tòa không xét. Bị cáo Phạm Q H không yêu cầu Nguyễn V D, Ngô N T hoàn trả lại số tiền 7.200.000 đồng nên Tòa không xét.

- Buộc bị cáo Nguyễn V D phải bồi thường cho bà Nguyễn T H số tiền 2.200.000 đồng giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76V6-2991 tại thời điểm bị chiếm đoạt.

- Nguyễn V D đã thế chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76V2-3314 cho ông Triệu H Q lấy số tiền 2.000.000 đồng; ông Q đã giao nộp lại chiếc xe trên để trả lại cho bị

hại nên buộc bị cáo Nguyễn V D phải hoàn trả lại cho ông Triệu H Q số tiền 2.000.000 đồng.

[6] Về biện pháp tư pháp.

Nguyễn V D bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76V6- 2991 cho bà Lê T L là người mua bán phế liệu, bà L bán lại chiếc xe trên được 1.100.000 đồng. Đây là tài sản do D phạm tội mà có nH bà L không biết nên số tiền mua bán chênh lệch là 600.000 đồng buộc bà L phải giao nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng được thu giữ trong vụ án gồm: 01 xe máy gắn biển số 43H5-9247, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ; 01 áo sơ mi dài tay màu đen, kích thước (70x43)cm, phần tay áo dài 57cm; 01 (một) quần jean dài màu xanh, kích thước (94x43)cm, phần ống quần có vết rách vải và số tiền 224.000 đồng (hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Xét thấy chiếc xe máy gắn biển số 43H5-9247, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ nguyên là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng đen, biển kiểm soát 76E1 - 111.28 do các bị cáo chiếm đoạt của bà Lê T D, ông Huỳnh H. Sau khi chiếm đoạt xe mô tô Nguyễn V D, Ngô N T bán cho Phạm Q H. H sơn, sửa lại xe, thay đổi màu sơn, thay khung sườn, đục phá số máy, gắn biển số 43H5-9247 làm phương tiện để đi lại. Tại bản kết luận giám định số 1150/KL-KTHS ngày 16/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN đã kết luận: Số máy bị tẩy xóa, không hiện lại hàng chữ số máy nguyên thủy của xe, hàng chữ số khung bị cắt hàn vào miếng kim loại, không phải là hàng chữ số nguyên thủy của xe. Như vậy, chiếc xe máy gắn biển số 43H5-9247, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ do bị cáo Phạm Q H giao nộp không đủ điều kiện tham gia giao thông, không đủ điều kiện để đăng ký, cấp lại biển số theo quy định của pháp luật. Chiếc xe trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 áo sơ mi dài tay màu đen và 01 (một) quần jean dài màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 224.000 đồng (hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn V D. Đây là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo D nH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo Nguyễn V D còn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về bồi thường thiệt hại là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn V D, Ngô N T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn V D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/11/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Ngô N T 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/01/2024.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Q H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Q H 09 (chín) tháng tù nH cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao Phạm Q H cho Ủy ban nhân dân xã T K, thành phố QN, tỉnh QN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn V D phải bồi thường cho bà Nguyễn T H số tiền 2.200.000 đồng và phải hoàn trả lại cho ông Triệu H Q số tiền 2.000.000 đồng.

- Buộc bà Lê T L phải nộp số tiền 600.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Hoàn trả lại cho Nguyễn V D số tiền 224.000 đồng (Số tiền trên Công an huyện N H đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1041648.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H mở tại Kho bạc nhà nước huyện N H.

Tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 xe máy gắn biển số 43H5-9247, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ; 01 áo sơ mi dài tay màu đen, kích thước (70x43)cm, phần tay áo dài 57cm; 01 (một) quần jean dài màu xanh, kích thước (94x43)cm, phần ống quần có vết rách vải.

Vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo Nguyễn V D còn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN;
- VKSND huyện N H;
- CQCSĐT. CA huyện N H;
- CQTHAHS. CA huyện N H;
- Đội tổng hợp CA huyện N H;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Chi cục THADS huyện N H;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã T K, TP QN;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Nam

